

MA TRẬN ĐỀ CƯƠNG THI HỌC KÌ 1 - MÔN VẬT LÝ 10 – NĂM HỌC: 2023 – 2024

Khối	Hình thức KT	Nội dung	Thời gian
10	Cuối kì: Tự luận	Chương 2 – Chương 3 – Chương 4	45 phút
	- Thời điểm kiểm tra: Kiểm tra cuối học kì 1. - Thời gian làm bài: 45 phút. - Hình thức kiểm tra: Tự luận	Các nội dung kiểm tra: - Chuyển động thẳng - Chuyển động tổng hợp - Gia tốc - Chuyển động biến đổi đều - Chuyển động ném ngang. - Ba định luật Newton. - Một số lực trong thực tiễn.	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 NĂM HỌC 2023-2024

TP HỒ CHÍ MINH

Môn: **VẬT LÝ 10****TRƯỜNG THPT GIỒNG ÔNG TỐ***Thời gian làm bài: 45 phút, không kể thời gian phát đề***ĐỀ CHÍNH THỨC**

Họ tên học sinh:.....

Lớp: Số báo danh:

PHẦN A: Lý thuyết (3 điểm)

Câu 1 (1.5 điểm): Phát biểu định luật I của Newton? Nêu khái niệm quán tính và cho một ví dụ về quán tính ?

Câu 2 (1.5 điểm): Nêu đặc điểm của lực đẩy Acsimet. Viết công thức.

PHẦN B: Bài tập (7 điểm)

Câu 1 (1,5 điểm):

- a) Một canô chuyển động thẳng đều xuôi dòng từ bến A đến bến B cách nhau 54km mất khoảng thời gian 3h. Vận tốc của dòng chảy là 6km/h. Tính vận tốc của canô đối với dòng chảy. **(1 điểm)**
- b) Cho vật chuyển động có phương trình $x = 30 - 20t$ (x đơn vị là km và t đơn vị h). Tọa độ lúc $t = 0$ và vận tốc của vật là bao nhiêu? **(0,5 điểm)**

Câu 2 (1,5 điểm) : Một xe ô tô bắt đầu chuyển động nhanh dần đều sau 20 s xe ô tô đạt vận tốc 72 km/h. Tính gia tốc của ô tô và quãng đường ô tô đi được trong khoảng thời gian đó. Ô tô phải chạy quãng đường bằng bao nhiêu kể từ lúc bắt đầu chuyển động để đạt vận tốc là 90km/h ?

Câu 3 (1,5 điểm): Một vật được ném ngang với vận tốc 30 m/s, ở độ cao 80 m. Bỏ qua sức cản không khí. Lấy $g = 10 \text{ m/s}^2$. Tính:

a) Thời gian từ lúc ném vật cho đến khi vật chạm đất.

b) Tầm bay xa của vật.

c) Vận tốc vật ngay khi chạm đất

Câu 4 (2,5 điểm). Một ô tô có khối lượng 4 tấn đang chuyển động với vận tốc 18 km/h thì tăng tốc độ, sau khi đi được quãng đường 50 m, ô tô đạt vận tốc 54 km/h. Biết hệ số ma sát giữa bánh xe và mặt đường là

$\mu = 0,05$. Cho $g = 10 \text{ m/s}^2$.

a) Vẽ hình, vẽ các lực tác dụng vào vật. Tính gia tốc của xe.

b) Tính lực ma sát và lực kéo của động cơ ô tô trong thời gian tăng tốc.

----- **HẾT** -----

Đáp Án Lý 10

Câu	Nội Dung	Thang Điểm
Câu 1 1(1,5)	Phát biểu định luật I của Newton: Một vật nếu không chịu tác dụng của lực nào thì vật đó giữ nguyên trạng thái đứng yên hoặc chuyển động thẳng đều mãi mãi. (đầy đủ và đúng ý mới có điểm) Nêu khái niệm quán tính: Tính chất bảo toàn trạng thái đứng yên hay chuyển động của vật. Một ví dụ về quán tính: hs viết 1 trong các vd trong tài liệu hoặc tùy hs, viết đúng là có điểm.	0,5đ 0,5đ 0,5đ
Câu 2 (1,5đ)	Nêu đặc điểm của lực đẩy Acsimet: Lực đẩy Archimedes tác dụng lên vật có: Điểm đặt: tại vị trí trùng với trọng tâm phần chất lỏng bị vật chiếm chỗ, Phương: thẳng đứng, Chiều: từ dưới lên trên, Độ lớn: bằng trọng lượng phần chất lỏng bị chiếm chỗ. (mỗi ý cho 0.25 đ) Viết công thức: $F_A = \rho \cdot g \cdot V$	1đ 0,5đ
Phần Bài tập : Câu 1 a) 1đ b) 0,5	Gọi v_{13} là vận tốc của ca nô với bờ; v_{23} là vận tốc của nước với bờ bằng 6 km/h; v_{12} là vận tốc của ca nô so với dòng nước $v_{13} = S / t = 54 / 3 = 18 \text{ km/h}$ Khi xuôi dòng: $v_{13} = v_{12} + v_{23} \Rightarrow$ $18 = v_{12} + 6 \Rightarrow v_{12} = 12 \text{ km/h}$ $X_0 = 30 \text{ km}$ (0,25đ) $V = -20 \text{ km/h}$ (0,25đ)	0,25đ 0,25đ 0,5đ 0,5đ
Câu 2 1,5 điểm	$V = v_0 + a \cdot t$ $a = 1 \text{ m/s}^2$ $s = \frac{1}{2} a t^2$	0.25 0.25 0.25

